

**Số: 75/2022/QĐST-HNGĐ**

**K, ngày 31 tháng 5 năm 2022**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2022 giữa:  
Nguyên đơn: Chị Trần Cẩm T, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện ở: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Cẩm T và anh Nguyễn Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Trần Cẩm T và anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 03/7/2010 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 17/10/2013. Vợ chồng ly hôn chị T và anh T thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Mạnh Q. Chị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T; không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Trần Cẩm T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận để chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000<sup>d</sup>, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/4590 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành

án dân sự huyện K. Chị T còn được nhận lại số tiền 150.000<sup>d</sup> trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**Thẩm phán**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Hữu Mạnh**